

CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VỀ CƠ CẤU LẠI HỆ THỐNG TÀI CHÍNH Ở VIỆT NAM TỪ ĐẠI HỘI XII ĐẾN NAY

 HOÀNG THỊ MINH CHÂU - TRẦN ĐÌNH VÂN*

Ngày nhận: 11/4/2020

Ngày phản biện: 22/4/2020

Ngày duyệt đăng: 20/5/2020

Tóm tắt: Chiến lược cơ cấu lại hệ thống tài chính ở Việt Nam đã được đặt ra và nhấn mạnh từ nhiều năm nay với hai nội dung cơ bản: cơ cấu lại hệ thống định chế tài chính và cơ cấu lại thị trường tài chính. Các chủ trương, đường lối về cơ cấu lại hệ thống tài chính từng bước được triển khai, thực thi trong thực tiễn, đã đạt được những kết quả nhất định, đồng thời bộc lộ những thách thức tồn tại cần sớm giải quyết. Bài viết khái quát hóa chủ trương, đường lối về cơ cấu lại hệ thống tài chính ở Việt Nam từ Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, thảo luận những kết quả của quá trình thực hiện và những khuyến nghị.

Từ khóa: cơ cấu lại; hệ thống tài chính; chủ trương đường lối; Đảng Cộng sản Việt Nam.

POLICIES AND GUIDELINES OF THE COMMUNIST PARTY OF VIETNAM ON RESTRUCTURING THE FINANCIAL SYSTEM SINCE THE 12TH NATIONAL CONGRESS

Abstract: The strategy of restructuring the financial system in Vietnam has been set and emphasized for many years with two basic contents: restructuring the financial institution system and restructuring the financial market. The policies and guidelines on the restructuring of the financial system have been gradually implemented and enforced in practice, achieved certain results, and revealed the existing challenges that need to be solved soon. This paper generalizes policies and guidelines on the restructuring of the financial system in Vietnam from the 12th National Congress of the Communist Party of Vietnam, discusses about the results of implementation and some of recommendations.

Keywords: restructuring; financial system; guidelines and policies; Communist Party of Vietnam

Hệ thống tài chính (financial system) có thể hiểu là tập hợp các định chế như ngân hàng, công ty bảo hiểm... và các giao dịch chứng khoán cho phép trao đổi các khoản vốn [15], hay khái quát hơn là mạng lưới các trung gian tài chính (ngân hàng thương mại, tổ chức tiết kiệm và cho vay, bảo hiểm...) và thị trường tài chính (thị trường tiền tệ, thị trường cổ phiếu, trái phiếu) mà trên đó người ta mua bán nhiều loại công cụ tài chính khác nhau (tiền gửi ngân hàng, tín phiếu kho bạc, cổ phiếu, trái phiếu) có liên quan đến việc chuyển tiền, vay và cho vay vốn [11], [16].

Trong nền kinh tế, hệ thống tài chính đảm nhiệm các chức năng quan trọng đối với mục tiêu ổn định, tăng trưởng và phát triển bền vững kinh tế, đó là huy động, tạo lập các nguồn tài chính, phân bổ vốn hiệu quả vào các lĩnh vực, ngành nghề ưu tiên, có

ý nghĩa quan trọng trong quá trình tái cơ cấu nền kinh tế, hỗ trợ khu vực tư nhân - động lực chính của tăng trưởng. Hệ thống tài chính cũng giữ vai trò then chốt trong hạn chế dòng vốn vào khu vực phi sản xuất và những lĩnh vực hình thành bong bóng tài sản, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát [12].

1. Bối cảnh

Nhận thức sâu sắc vai trò then chốt của hệ thống tài chính trong chiến lược cơ cấu lại nền kinh tế, thúc đẩy ổn định và tăng trưởng bền vững, toàn diện nền kinh tế trong bối cảnh mới, các chủ trương, đường lối về xây dựng và phát triển kinh tế của Đảng giai đoạn gần đây đã nhấn mạnh những nhiệm vụ trọng tâm về ổn định và cơ cấu lại hệ thống tài chính, đặc

* Trường Đại học Công đoàn

biệt từ Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng 1/2016 đến nay.

Trước Đại hội XII

Liên quan đến chiến lược cơ cấu lại hệ thống tài chính ở Việt Nam từ Đại hội XII, Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 - 2015 và phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2016 - 2020 tổng kết:

Giai đoạn 2011 - 2015 đã tích cực, chủ động cơ cấu lại các tổ chức tín dụng; giám sát chặt chẽ và sắp xếp lại các ngân hàng thương mại cổ phần yếu kém, có nguy cơ đổ vỡ; tăng cường giám sát, kiểm tra, thanh tra, bảo đảm an toàn hệ thống. Các tổ chức tín dụng (TCTD) từng bước áp dụng chuẩn mực quản trị theo thông lệ quốc tế, hiệu quả hoạt động được nâng lên, chất lượng tín dụng được cải thiện; tỉ lệ nợ xấu giảm dần; Các công ty tài chính, chứng khoán, bảo hiểm từng bước được cơ cấu lại; công tác kiểm tra, giám sát được tăng cường; thông tin ngày càng công khai, minh bạch; hiệu quả hoạt động được cải thiện.

Tuy nhiên, Báo cáo nhận định, trong giai đoạn này chất lượng tín dụng chưa cao, xử lý nợ xấu còn gặp nhiều khó khăn. Thị trường vốn, chứng khoán, bất động sản phát triển chưa đồng bộ, thiếu bền vững và còn tiềm ẩn rủi ro. Các loại thị trường vận hành còn nhiều vướng mắc và hiệu quả chưa cao. Cơ cấu lại các tổ chức tín dụng mới thực hiện được giai đoạn đầu. Chất lượng tín dụng và dịch vụ ngân hàng cải thiện còn chậm. Cơ cấu tín dụng chưa thật phù hợp với yêu cầu phát triển. Sở hữu và hoạt động của một số ngân hàng thương mại cổ phần thiếu minh bạch, có mặt chưa phù hợp với thông lệ quốc tế.

Qua đó, Báo cáo xác định rõ các nhiệm vụ cho giai đoạn 2016 - 2020, đối với hệ thống tài chính Báo cáo nhấn mạnh: Phát triển thị trường tài chính, các thị trường mua bán nợ, công cụ tài chính phái sinh, cho thuê tài sản,... Nâng cao hiệu quả hoạt động của thị trường tiền tệ; mở cửa thị trường tín dụng và dịch vụ ngân hàng đáp ứng yêu cầu phát triển và phù hợp với các cam kết quốc tế. Đẩy mạnh hoạt động và nâng cao hiệu quả của thị trường chứng khoán, thị trường trái phiếu để trở thành kênh huy động vốn trung và dài hạn quan trọng cho nền kinh tế, từng bước giảm phụ thuộc vào ngân hàng. Phát triển thị trường bảo hiểm, mở cửa thị trường theo lộ trình cam kết; đa dạng và nâng cao chất lượng sản phẩm bảo hiểm. Hoàn thiện pháp luật, cơ chế, chính sách và có giải pháp phù hợp tạo điều kiện thuận lợi phát triển bền vững thị trường bất động sản, bảo

đảm vận hành thông suốt, hiệu quả. Tiếp tục cơ cấu lại các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu, bảo đảm an toàn hệ thống; thực hiện công khai, minh bạch và áp dụng chuẩn mới về quản trị ngân hàng theo thông lệ quốc tế. Phát triển và nâng cao chất lượng các dịch vụ tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm và các dịch vụ hỗ trợ kinh doanh [2].

Từ sau Đại hội XII đến nay:

Từ 2016 đến nay (2020), nền kinh tế Việt Nam vẫn tăng trưởng và đứng vững trong bối cảnh kinh tế toàn cầu biến động đa chiều, nhiều sức ép, nhờ sức cầu mạnh trong nước và nền sản xuất định hướng xuất khẩu. Nền kinh tế tăng trưởng cao, cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa. Tỉ trọng trong GDP của khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản giảm, tỉ trọng của khu vực dịch vụ tăng dần, tỉ trọng khu vực công nghiệp và xây dựng duy trì ổn định [10].

Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội tiếp tục xu hướng tăng trưởng tích cực nhưng tỉ trọng vốn đầu tư khu vực nhà nước tiếp tục xu hướng giảm, được bù đắp bằng đầu tư của khu vực tư nhân nhờ chính sách ưu đãi, hỗ trợ tạo điều kiện cho doanh nghiệp đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh, đưa tốc độ tăng trưởng và tỉ trọng vốn đầu tư của khu vực này tăng mạnh. Đầu tư khu vực FDI vẫn duy trì mức tăng trưởng khá trong thời gian qua; năm 2019, tổng vốn FDI đạt 38,02 tỉ USD, tăng 7,2% so với cùng kì; duy trì tỉ trọng ổn định ở mức 23,3 - 23,8% trong giai đoạn 2015 - 2019.

Trong giai đoạn này cũng đánh giá quá trình cải tổ, đổi mới và sắp xếp lại mạnh mẽ của ngành tài chính - ngân hàng và hệ thống tài chính ở Việt Nam. Bên cạnh chủ trương lớn về cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng, thì hệ thống tài chính nói riêng cũng như lĩnh vực tài chính - ngân hàng nói chung ghi nhận nhiều điểm tích cực trong chiến lược lành mạnh hóa, xử lý nợ xấu của hệ thống ngân hàng thương mại và các định chế tài chính, phát triển linh hoạt, đồng bộ thị trường tài chính chính, tạo điều kiện thuận lợi hình thành và vận hành các loại thị trường mới ở Việt Nam.

Song bên cạnh đó, quá trình đẩy mạnh hội nhập kinh tế quốc tế bằng các hiệp định, hiệp ước quốc tế đặt ra những thách thức nhất định đối với nền kinh tế nói chung và với hệ thống tài chính Việt Nam nói riêng. Thêm vào đó, còn nhiều tồn tại chưa được giải quyết hiệu quả hoặc mới được giải quyết một phần như nợ xấu hệ thống tín dụng, cải cách quản lý chi tiêu công, tình trạng sở hữu chéo trong hệ

thống các tổ chức tín dụng, mất cân đối giữa thị trường tiền tệ và thị trường chứng khoán, năng lực tài chính của các tổ chức tín dụng, hoạt động giám sát,... Đặc biệt, từ đầu năm 2020 dưới những tác động tiêu cực từ dịch bệnh COVID-19, hàng loạt nền kinh tế trên thế giới ảnh hưởng mạnh trong đó có Việt Nam. Những thách thức mới này đòi hỏi phải giải quyết bằng một hệ thống giải pháp đồng bộ, khoa học, dựa trên những chủ trương, đường lối toàn diện, kịp thời, xuất phát từ thực tiễn, vừa đảm bảo tôn trọng quy luật thị trường khách quan vừa đảm bảo sức mạnh điều hành và giám sát của bộ máy quản lý nhà nước.

2. Những chủ trương, đường lối về cơ cấu lại hệ thống tài chính từ Đại hội XII

Trên cơ sở bối cảnh kinh tế - xã hội có liên quan, Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng xác định, trong chiến lược đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước thì một trong các nhiệm vụ cấp thiết cần hướng tới là: Tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại thị trường tài chính với trọng tâm là hệ thống ngân hàng thương mại và các tổ chức tài chính, từng bước cơ cấu lại ngân sách nhà nước; cơ cấu lại và giải quyết có kết quả vấn đề nợ xấu, bảo đảm an toàn nợ công; hiện đại hóa và mở rộng các dịch vụ có giá trị gia tăng cao như tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán, logistics và các dịch vụ hỗ trợ sản xuất kinh doanh khác.

Gắn với mục tiêu hoàn thiện thể chế, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, Đại hội nhận định, giai đoạn tới cần tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại thị trường tài chính, bảo đảm lành mạnh hóa và ổn định vững chắc kinh tế vĩ mô, loại bỏ nguy cơ mất an toàn hệ thống, phục vụ có hiệu quả phát triển sản xuất kinh doanh; bảo đảm nguyên tắc thị trường đối với thị trường tài chính gắn với tăng cường quản lý, kiểm tra, kiểm soát của Nhà nước và giám sát của xã hội; phát triển thị trường mua bán nợ, thị trường các công cụ phái sinh, cho thuê tài sản [3].

Quán triệt các mục tiêu mà Đại hội XII xác định, tại các kỳ hội nghị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng đều làm rõ và nhấn mạnh các mục tiêu, chiến lược, nhiệm vụ và giải pháp đẩy mạnh cơ cấu lại hệ thống tài chính gắn với đổi mới cơ cấu kinh tế, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII nhấn mạnh nhiệm vụ giai đoạn tới cần “xử lý có hiệu quả nợ xấu của nền kinh tế gắn với cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng, nhất là các

tổ chức tín dụng yếu kém”; đồng thời tập trung thực hiện nhiệm vụ phát triển thị trường tài chính một cách cân bằng hơn giữa thị trường tiền tệ và thị trường vốn; giữa thị trường vốn cổ phiếu và trái phiếu; giữa trái phiếu chính phủ và trái phiếu doanh nghiệp; giữa dịch vụ tín dụng và các dịch vụ ngân hàng phi tín dụng; quan tâm phát triển thị trường vốn đầu tư mạo hiểm và tín dụng tiêu dùng [4].

Hội nghị Trung ương 4 khóa XII cũng xác định rõ nhiệm vụ đẩy mạnh *cơ cấu lại thị trường tài chính, trọng tâm là các tổ chức tín dụng*:

- Tiếp tục lành mạnh hoá tình hình tài chính, nâng cao năng lực quản trị của các tổ chức tín dụng, từng bước xử lý và xoá bỏ tình trạng đầu tư chéo, sở hữu chéo; đẩy mạnh thoái vốn ngoài ngành của các ngân hàng thương mại.

- Ban hành các quy định hỗ trợ xử lý nợ xấu và cơ cấu lại các tổ chức tín dụng; giao thẩm quyền và nâng cao năng lực của Công ty Quản lý tài sản các tổ chức tín dụng (VAMC) trong mua bán nợ theo giá thị trường gắn với xử lý tài sản thế chấp, bảo vệ lợi ích hợp pháp, chính đáng của chủ nợ; đồng thời, bố trí nguồn lực phù hợp để xử lý nhanh và dứt điểm nợ xấu trong nền kinh tế.

- Tăng cường công tác thanh tra, giám sát, quản trị rủi ro các tổ chức tín dụng. Tiếp tục cơ cấu lại các tổ chức tín dụng; xử lý căn bản và triệt để nợ xấu và các tổ chức tín dụng yếu kém bằng các hình thức phù hợp với cơ chế thị trường trên nguyên tắc thận trọng, bảo đảm quyền lợi của người gửi tiền và giữ vững sự ổn định, an toàn hệ thống [5].

Đến tháng 6/2017, Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) tiếp tục nhấn mạnh đẩy mạnh cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu; cơ cấu lại ngân sách nhà nước gắn với giảm bội chi ngân sách, bảo đảm an toàn nợ công và nâng cao hiệu quả đầu tư công. Hội nghị cũng đặt ra các nhiệm vụ:

- Phát triển đa dạng các định chế tài chính, các quỹ đầu tư mạo hiểm, các quỹ bảo lãnh tín dụng, các tổ chức tài chính vi mô, các tổ chức tư vấn tài chính, dịch vụ kế toán, kiểm toán, thẩm định giá, xếp hạng tín nhiệm... Đẩy mạnh cơ cấu lại và phát triển đồng bộ thị trường chứng khoán, thúc đẩy phát triển thị trường trái phiếu doanh nghiệp và các thị trường chứng khoán phái sinh để thị trường chứng khoán thực sự trở thành một kênh huy động vốn trung và dài hạn quan trọng của các doanh nghiệp tư nhân.

- Phát triển hệ thống các tổ chức tín dụng an toàn, lành mạnh; bảo vệ quyền lợi hợp pháp của

người gửi tiền, khách hàng và của bản thân tổ chức tín dụng. Phát triển đa dạng và nâng cao chất lượng các dịch vụ ngân hàng, nhất là dịch vụ tín dụng và thanh toán cho nền kinh tế.

- Phát triển đa dạng và nâng cao chất lượng các sản phẩm, dịch vụ bảo hiểm để góp phần giảm thiểu rủi ro, tổn thất và ổn định sản xuất, kinh doanh, đời sống của người dân và doanh nghiệp. Chú trọng phát triển bảo hiểm trong lĩnh vực nông nghiệp [6].

Nổi tiếp chủ trương cơ cấu lại hệ thống tài chính ở Việt Nam, Hội nghị TW 5 khóa XII nêu ra các nhiệm vụ cần đẩy mạnh thực hiện:

- Phát triển cân bằng, đồng bộ thị trường tài chính. Thực hiện có hiệu quả chủ trương cơ cấu lại ngân sách nhà nước, quản lý nợ công. Đẩy mạnh hợp tác công - tư. Nâng cao hiệu quả hoạt động của thị trường chứng khoán, thị trường trái phiếu; hình thành và đưa vào hoạt động có hiệu quả thị trường mua bán nợ. Phát triển thị trường bảo hiểm, thị trường dịch vụ kế toán, kiểm toán, tư vấn thuế, thẩm định giá...

- Hoàn thiện pháp luật về cơ cấu lại các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu. Nâng cao năng lực tài chính, quản trị, điều hành phù hợp với chuẩn mực quốc tế; xử lý dứt điểm các tổ chức tín dụng yếu kém và tình trạng đầu tư chéo, sở hữu chéo trong lĩnh vực ngân hàng; phát triển nhanh và an toàn dịch vụ tài chính, ngân hàng [7].

Góp phần thực hiện chủ trương này, Chính phủ đã phê duyệt Đề án “Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng (TCTD) gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016 - 2020” theo Quyết định 1058/QĐ-TTg ngày 19/7/2017 với lộ trình 2 giai đoạn:

Giai đoạn 2017 - 2018: Triển khai Basel II áp dụng phương pháp tiêu chuẩn đối với 10 ngân hàng thương mại; Triển khai giải pháp nâng cao năng lực tài chính, chuyển đổi mô hình kinh doanh, quản trị, điều hành tại các TCTD; Tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước, doanh nghiệp nhà nước có sở hữu cổ phần, vốn góp tại các TCTD hoàn thành tiến độ thoái vốn tại các TCTD; Tăng vốn điều lệ cho VAMC đủ 5.000 tỷ đồng và hoàn thiện mô hình tổ chức và hoạt động của VAMC.

Giai đoạn 2019 - 2020: Ít nhất 12-15 ngân hàng thương mại triển khai áp dụng Basel II; Hoàn thành căn bản số nợ xấu cần phải xử lý; Tăng vốn điều lệ cho VAMC đủ 10.000 tỷ đồng; Hình thành một số ngân hàng thương mại có khả năng cạnh tranh trong khu vực và trên thế giới [1].

Khái quát lại, từ Đại hội XII đã xác định và nhấn mạnh tính cấp thiết của nhiệm vụ cơ cấu lại hệ thống

tài chính trong tổng thể các mục tiêu, nhiệm vụ gắn với hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế trong bối cảnh mới. Quán triệt sâu sắc đường lối và chủ trương đó, nhiệm vụ cơ cấu lại hệ thống tài chính ở Việt Nam đã được nhiều kỳ hội nghị Ban Chấp hành Trung ương đặt ra và nhấn mạnh thậm chí xem là những nhiệm vụ quan trọng cần ưu tiên trong giai đoạn mới. Theo đó, các chủ trương, đường lối và phương hướng nhiệm vụ đặt ra đối với chiến lược cơ cấu lại hệ thống tài chính ở Việt Nam tập trung theo hai góc độ: (1) cơ cấu lại một cách hiệu quả hệ thống các tổ chức tín dụng và định chế tài chính và (2) cơ cấu lại theo hướng lành mạnh hóa, đa dạng hóa thị trường tài chính, cân bằng giữa thị trường tiền tệ và thị trường vốn, đồng thời thúc đẩy mở rộng các thị trường khác theo yêu cầu phát triển kinh tế giai đoạn mới.

Những chủ trương, đường lối đặt ra cho mục tiêu cơ cấu lại hệ thống tài chính ở Việt Nam từ Đại hội XII của Đảng đến nay đã định hướng và tạo dựng nền tảng cho hoạt động quản lý của Nhà nước với hệ thống tài chính, tạo thuận lợi cho hệ thống tài chính Việt Nam vận hành ngày càng phù hợp hơn với quy luật kinh tế thị trường và phù hợp với mục tiêu, chiến lược phát triển kinh tế quốc gia trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu sắc.

3. Kết quả thực hiện và khuyến nghị

Kết quả thực hiện:

Cùng với tiến trình cơ cấu lại hệ thống các TCTD trong nhiệm vụ cơ cấu lại hệ thống tài chính, sự ổn định, an toàn của hệ thống các TCTD được giữ vững. Đến cuối năm 2018, tỷ lệ an toàn vốn bình quân của hệ thống đạt 12,1% (mức tối thiểu theo quy định là 9%), tỷ lệ dự trữ thanh khoản bình quân đạt 17,4%, hầu hết các TCTD đạt các tỷ lệ, giới hạn an toàn theo quy định của pháp luật.

Năng lực tài chính của các TCTD được củng cố, vốn điều lệ tăng nhanh dần qua các năm, chất lượng tín dụng được cải thiện, cơ cấu tài sản của các TCTD dịch chuyển theo hướng tích cực hướng dòng vốn tín dụng vào lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên; kiểm soát chặt chẽ tín dụng đối với các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro, đảm bảo an toàn hoạt động ngân hàng.

Tình trạng sở hữu chéo, đầu tư chéo trong hệ thống các TCTD đã được xử lý một bước quan trọng, tình trạng cổ đông/nhóm cổ đông lớn, thao túng, chi phối ngân hàng về cơ bản được kiểm soát... [8]

Những kết quả trên cho thấy công tác cơ cấu lại và xử lý nợ xấu hệ thống các TCTD giai đoạn

2016-2020 bước đầu thu được những kết quả tích cực.

Đến hết năm 2019, cả ba lĩnh vực thuộc thị trường tài chính là ngân hàng, chứng khoán và bảo hiểm đều ghi nhận mức tăng trưởng trên 10% và ngày càng lành mạnh hơn.

Thị trường chứng khoán năm 2019 có nhiều đóng góp trong việc huy động vốn cho nền kinh tế với tổng mức huy động vốn đạt 313,9 nghìn tỷ đồng, tăng 12,6% so với năm trước. Trên thị trường cổ phiếu, tính đến ngày 24/12/2019, chỉ số VNIndex đạt 958,88 điểm, tăng 7,4% so với cuối năm 2018; mức vốn hóa thị trường (tính đến 17/12/2019) đạt 4,4 triệu tỷ đồng, tăng 10,3%; giá trị giao dịch bình quân từ đầu năm 2019 đến nay đạt 4.651 tỷ đồng/phiên, giảm 29% so với bình quân năm 2018. Trên thị trường trái phiếu, giá trị niêm yết đạt 1.162 nghìn tỷ đồng, tăng 3,7% so với cuối năm 2018, đến tháng 1/2020 quy mô thị trường trái phiếu doanh nghiệp đạt khoảng 10% GDP và thị trường trái phiếu chính phủ đạt 25% GDP. Trên thị trường chứng khoán phái sinh, khối lượng giao dịch bình quân từ đầu năm đến cuối 2019 đạt tăng 13% so với bình quân giao dịch năm 2018, số lượng tài khoản giao dịch phái sinh đến cuối 2019 tăng 55,7% so với cuối năm 2018. Quy mô khu vực bảo hiểm còn nhỏ bé song tốc độ tăng trưởng tốt, đến cuối năm 2019 tổng tài sản của các doanh nghiệp bảo hiểm đạt 456.823 tỷ đồng, tăng 20,2% so với đầu năm; đầu tư trở lại nền kinh tế đạt 379.240 tỷ đồng, tăng 20%; tổng doanh thu phí bảo hiểm đạt 140.911 tỷ đồng, tăng 20,5% so với đầu năm [9], [13], [14].

Cơ cấu tín dụng giai đoạn vừa qua tiếp tục hướng vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, đặc biệt là các lĩnh vực ưu tiên; tín dụng đối với các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro được kiểm soát chặt chẽ, bảo đảm an toàn hoạt động ngân hàng. Khu vực các TCTD tăng trưởng khá tốt và chuẩn mực hơn: tín dụng cả năm 2019 ước tăng khoảng 13%. Trong năm 2019, lãi suất liên ngân hàng nhìn chung ổn định với xu hướng đi xuống là chủ yếu. Lãi suất cho vay cơ bản ổn định, lãi suất huy động có xu hướng tăng nhẹ trong 10 tháng đầu năm và đồng loạt giảm nhẹ sau động thái hạ trần lãi suất huy động của NHNN vào tháng 11/2019. Tỷ giá tiếp tục ổn định, giá trị đồng VND được nâng cao, đến hết ngày 25/12/2019, tỷ giá giao dịch gần như không thay đổi, tỷ giá trung tâm tăng 1,48% so với đầu năm. Dự trữ ngoại hối cao kỷ lục (ở mức khoảng 73 tỷ USD vào cuối tháng 10/2019, tương đương 15,5 tuần nhập khẩu). Khu vực TCTD

cơ cấu lại tín dụng theo hướng tăng trưởng tín dụng tập trung vào các ngành sản xuất, lĩnh vực ưu tiên và giảm tín dụng vào những ngành rủi ro [8], [9].

Giai đoạn này, các yếu tố làm gia tăng nợ công được kiểm soát tốt, bội chi ngân sách giảm (còn khoảng 3,4% GDP cuối năm 2019, tỷ lệ nợ công/GDP khoảng 56,1%, giảm so với mức 62-64% giai đoạn 2016-2018) [9]. Nhờ đó, xếp hạng thị trường tài chính Việt Nam năm 2019 tăng 3,5 điểm và tăng 10 bậc theo xếp hạng của Diễn đàn kinh tế thế giới WEF.

Hệ thống tài chính hoạt động ngày càng lành mạnh, an toàn, chuẩn mực hơn và tiệm cận thông lệ quốc tế. Đã có 18 ngân hàng thương mại được công nhận đáp ứng chuẩn Basel II về tỷ lệ an toàn vốn. Kết quả xử lý nợ xấu tiếp tục khả quan, đặc biệt từ khi có sự ra đời của Nghị quyết 42 về thí điểm xử lý nợ xấu của Quốc hội (hiệu lực từ ngày 15/8/2017).

Một kết quả đáng ghi nhận nữa là hành lang pháp lý dần được hoàn thiện. Có thể thấy, hệ thống pháp luật chi phối lĩnh vực tài chính-ngân hàng ngày càng hoàn thiện, hỗ trợ tích cực cho sự phát triển ổn định và bền vững của hệ thống [9].

Bên cạnh những kết quả đạt được, quá trình cơ cấu lại hệ thống tài chính ở Việt Nam còn đối mặt với những thách thức đặt ra từ bối cảnh kinh tế - xã hội hiện tại:

- Xu hướng suy giảm kinh tế toàn cầu ảnh hưởng đáng kể đến kinh tế trong nước, đặc biệt trong bối cảnh dịch Viêm đường hô hấp cấp COVID-19 lan rộng toàn cầu từ 1/2020 đến nay, làm hàng loạt quốc gia và nền kinh tế toàn cầu chao đảo, suy giảm nghiêm trọng, chuỗi cung ứng toàn cầu gián đoạn, hoạt động du lịch - dịch vụ đình trệ. Bối cảnh này đặt ra những rủi ro, thách thức cả từ bên ngoài lẫn những rủi ro phát sinh nội tại nền kinh tế do Việt Nam là nước có độ mở lớn trên thế giới.

- Tình trạng mất cân đối trong hệ thống tài chính Việt Nam vẫn tồn tại, khu vực tổ chức tín dụng vẫn chiếm tỷ trọng rất lớn trong tổng tài sản hệ thống và đảm nhận cả vai trò chính trong cung ứng vốn cho nền kinh tế, tiềm ẩn rủi ro về kỳ hạn, thanh khoản và tín dụng (Theo một số kết quả nghiên cứu, khu vực TCTD hiện chiếm khoảng 70% cung ứng vốn cho nền kinh tế).

- Thị trường trái phiếu doanh nghiệp trong năm 2019 phát triển rất mạnh song tiềm ẩn nhiều rủi ro do còn thiếu minh bạch thông tin, chưa thống nhất đầu mối quản lý, xuất hiện hiện tượng phát vỡ mặt bằng lãi suất (nhiều doanh nghiệp phát hành trái phiếu với lãi suất lên tới 14%, thậm chí 20%/năm).

- Nền tảng quy định pháp lý về hệ thống tài chính tại Việt Nam còn bất cập, cần sớm hoàn thiện, chưa có nghị định về thị trường mua bán nợ, thiếu khung pháp lý quản lý, giám sát đối với tập đoàn tài chính chưa có hàng lang pháp lý cho hoạt động của một số mô hình kinh doanh mới trên nền tảng công nghệ (cho vay ngang hàng, Fintech, huy động vốn cộng đồng, tiền kỹ thuật số,...), những đòi hỏi hoàn thiện một số quy định pháp lý theo các hiệp định, hiệp ước quốc tế mới ký kết và phê chuẩn (như CPTPP, EVFTA...)...

- Rủi ro an ninh mạng ngày càng tăng, nhất là trong xu hướng các sản phẩm - dịch vụ tài chính trên nền tảng công nghệ ngày càng đa dạng và được sử dụng rộng rãi, trong khi trình độ công nghệ của người sử dụng chưa đồng đều và mặt bằng chung chưa cao.

- Giám sát, an toàn hệ thống còn bất cập, còn thiếu sự phối hợp giữa các cơ quan chức năng, vai trò của Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia và Bảo hiểm Tiền gửi còn mờ nhạt, chưa có cơ chế, qui trình quản lý và giám sát các tập đoàn tài chính và sản phẩm bán chéo, rủi ro hệ thống chưa được kiểm soát chặt chẽ, hoạt động thanh tra, giám sát vẫn chủ yếu theo phương thức giám sát hành chính, thiếu nguồn lực cần thiết để thực hiện, chế tài, cưỡng chế còn chưa đủ mạnh, dẫn đến vi phạm còn lặp lại... [7], [9].

Một số khuyến nghị:

Một là, cần sớm chủ động tổng kết, đánh giá những thành tựu đạt được từ quá trình cơ cấu lại hệ thống tài chính gắn với công cuộc cơ cấu lại nền kinh tế, thúc đẩy tăng trưởng và phát triển bền vững kinh tế quốc gia; chỉ ra những hạn chế, bất cập nảy sinh và tồn tại cũng như những nguyên nhân của chúng. Từ đó, sớm đưa ra các chủ trương, chiến lược, phương hướng nhiệm vụ cho quá trình cơ cấu lại hệ thống tài chính quốc gia trong các kỳ hội nghị Ban Chấp hành Trung ương và Đại hội đại biểu toàn quốc sắp tới.

Hai là, cần xây dựng cơ chế chủ động nắm bắt, nghiên cứu tình hình trong nước và thế giới để nâng cao hơn nữa chất lượng công tác phân tích, dự báo, xây dựng các kịch bản ứng phó khác nhau nhằm ổn định thị trường tiền tệ, tỷ giá, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát theo mục tiêu, tạo điều kiện để TCTD cung ứng vốn hiệu quả cho nền kinh tế và thực hiện tốt công tác cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu.

Ba là, hoàn thiện thể chế hệ thống tài chính, sớm xây dựng và ban hành nghị định về thị trường mua bán nợ, tạo cơ sở pháp lý tăng dần tính độc lập của Ngân hàng Nhà nước, tăng tính tự chủ, tính thị trường và minh bạch của các TCTD; gia tăng vai trò, trách nhiệm của Bảo hiểm tiền gửi cũng như hạn

mức đền bù cho phù hợp bối cảnh mới, nhanh chóng xây dựng và triển khai áp dụng cơ sở pháp lý cho hoạt động quản lý, giám sát tập đoàn tài chính, một số mô hình kinh doanh mới trên nền tảng công nghệ.

Bốn là, đẩy nhanh tiến trình tái cơ cấu thị trường tài chính và các định chế tài chính, lành mạnh hóa các định chế tài chính hướng tới đạt chuẩn thông lệ quốc tế. Tăng cường thanh tra, giám sát; thực thi chế tài nghiêm minh đối với các vi phạm trên thị trường. Tiếp tục phát triển, đa dạng hóa sản phẩm - dịch vụ chứng khoán, thúc đẩy tiến trình nâng hạng của thị trường chứng khoán Việt Nam.

Năm là, xây dựng khung chính sách và biện pháp hạn chế rủi ro hệ thống và mạng lưới an toàn hệ thống, nâng cao năng lực, tính độc lập của các cơ quan giám sát, làm rõ và tăng vai trò của Ủy ban Giám sát Tài chính Quốc gia và Bảo hiểm tiền gửi đồng thời đảm bảo tăng khả năng phối kết hợp, tăng khả năng chống chịu của hệ thống tài chính đối với các cú sốc bên ngoài.

Sáu là, ban hành chủ trương, định hướng chỉ đạo các TCTD triển khai quyết liệt, hiệu quả phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016-2020 đã được phê duyệt, đảm bảo thực hiện đúng giải pháp, mục tiêu, lộ trình đề ra. Tăng cường theo dõi, giám sát chặt chẽ để chỉ đạo xử lý kịp thời các khó khăn, tồn tại, vướng mắc trong quá trình triển khai.

Bảy là, cần chủ trương đẩy mạnh xử lý các TCTD có vi phạm về sở hữu chéo, sở hữu cổ phần vượt quy định, chỉ đạo thực hiện rà soát, xây dựng kế hoạch, lộ trình và triển khai giải pháp xử lý dứt điểm các vi phạm; xây dựng lộ trình, phương án thoái vốn tại TCTD theo đúng chỉ đạo, định hướng; đánh giá, kiểm soát và thực hiện thoái vốn đầu tư vào lĩnh vực kém hiệu quả và tiềm ẩn nhiều rủi ro.

Tám là, tổ chức triển khai hiệu quả Chiến lược tài chính toàn diện, đa dạng hóa các kênh phân phối, thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt, tăng cường năng lực các định chế tài chính đặc biệt như Ngân hàng Hợp tác xã, Ngân hàng Chính sách xã hội, Quỹ TDND, Tổ chức tài chính vi mô...; phát triển cơ sở hạ tầng tài chính; xây dựng và thực thi chiến lược giáo dục tài chính...□

Tài liệu tham khảo

1. Chính phủ (2017), Đề án "Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng (TCTD) gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016 - 2020" theo Quyết định 1058/QĐ-TTg ngày 19/7/2017.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 -

(Xem tiếp trang 124)

sinh viên về cơ hội thực tập, thông tin tuyển dụng ứng viên; (ii) Khoa có thể cung cấp thông tin và tài liệu về các chương trình đào tạo, gắn kết đào tạo sinh viên theo yêu cầu của DN với chương trình đào tạo của NT theo các chuyên ngành; tạo điều kiện thuận tiện cho DN tiếp cận với các tài liệu nghiên cứu về chuyên ngành cũng như cập nhật các xu hướng mới nhất về ngành trong khu vực và trên thế giới, hợp tác với các DN để chuyển giao nguồn nhân lực kế toán chất lượng cao.

4. Kết luận

Xây dựng và củng cố mối gắn kết bền vững giữa khoa và DN trong việc đào tạo nguồn nhân lực kế toán luôn được chi bộ xác định là yêu cầu cấp bách, có vị trí đặc biệt quan trọng trong việc thực hiện sứ mệnh và xây dựng các chiến lược của khoa “*Cung cấp các sản phẩm đào tạo kế toán chất lượng cao cho xã hội*”. Với những chủ trương và hướng đi đúng đắn nêu trên, cùng với sự chỉ đạo của Đảng ủy Trường Đại học Công đoàn, Chi bộ Khoa Kế toán hy vọng sẽ phát huy tốt hơn nữa vai trò lãnh đạo của chi bộ trong việc tăng cường mối liên kết đào tạo giữa khoa và DN trong đào tạo ngành kế toán giai đoạn 2020 - 2022. □

Tài liệu tham khảo

1. Ban Chấp hành Trung ương (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*.
2. Báo cáo tổng kết công tác nhiệm kỳ 2017 - 2020 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm nhiệm kỳ 2020 - 2022 của chi bộ khoa Kế toán.
3. Nguyễn Đình Luận (2015), Sự gắn kết giữa nhà trường và doanh nghiệp trong đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội ở Việt Nam, *Tạp chí Phát triển và Hội nhập*, số 22, tr.82-87.
4. Nguyễn Quỳnh Mai, (2014), Đánh giá liên kết giữa trường đại học và doanh nghiệp, *Tạp chí khoa học và công nghệ*, 17(Q4), tr.36-45.
5. Nghị Quyết của chi bộ khoa Kế toán nhiệm kỳ 2017-2019 và nhiệm kỳ 2020-2022.
6. Phạm Thị Thủy Trang và cộng sự (2019), Thúc đẩy hoạt động liên kết giữa nhà trường và doanh nghiệp: trường hợp nghiên cứu tại trường ĐH Kinh tế, ĐH Huế, *Tạp chí Khoa học Đại học Huế: Kinh tế và Phát triển*; ISSN 2588-1205 tập 128, số 5A, 2019, tr.79-91; DOI: 10.26459/hueuni-jed.v128i5A. 5224
7. Trịnh Thị Hoa Mai (2008), Liên kết đào tạo giữa nhà trường đại học với doanh nghiệp ở Việt Nam, *Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội: Kinh tế - Luật*, tr.24, 30-34.

CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI...

(Tiếp theo trang 119)

- 2015 và phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2016 - 2020.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII.
 4. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), Nghị quyết số 05/NQ-TW ngày 1/11/2016, Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế.
 5. Đảng Cộng sản Việt Nam (2017), Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03/6/2017 Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về “Phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”.
 6. Đảng Cộng sản Việt Nam (2017), Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 3/6/2017 Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về “Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”.
 7. Hệ thống tài chính ngân hàng năm 2020: Nâng cao năng lực giám sát rủi ro, xử lý khủng hoảng, Website Thời báo Tài chính Việt Nam <<http://thoibaotaichinhvietnam.vn/pages/tien-te-bao-hiem/2020-01-07/he-thong-tai-chinh-ngan-hang-nam-2020-nang-cao-nang-luc-giam-sat-rui-ro-xu-ly-khung-hoang-81242.aspx>> xem 15/4/2020.

8. Nguyễn Phi Lân (2019), Giải pháp đẩy mạnh cơ cấu lại hệ thống các TCTD gắn với xử lý nợ xấu năm 2019, *Đặc san Toàn cảnh Ngân hàng Việt Nam 2019*.
9. Cấn Văn Lực (2020), Làm gì để thúc đẩy thị trường tài chính Việt Nam?, Website Chuyên trang Đầu tư tài chính Việt Nam <<https://vietnamfinance.vn/lam-gi-de-thuc-day-thi-truong-tai-chinh-viet-nam-20180504224233812.htm>> xem 16/4/2020.
10. Nguyễn Hồng Nga (2019), Kinh tế Việt Nam 2016-2019 và định hướng 2020, Website Báo điện tử Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam <<http://baochinhphu.vn/Kinh-te/Viet-Nam-20162019-va-dinh-huong-2020/385934.vgp>> xem 25/4/2020.
11. Nguyễn Văn Ngọc (2012), *Từ điển Kinh tế học*, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội.
12. Trương Văn Phước (2017), Vai trò của hệ thống tài chính Việt Nam đối với tăng trưởng kinh tế giai đoạn 2016-2020, *Tạp chí Khoa học xã hội*, 7, 12-20.
13. Tổng cục Thống kê (2019), Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội năm 2019.
14. Tổng cục Thống kê (2020), Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội quý I/2020.
15. <<https://www.investopedia.com/terms/f/financial-system.asp>> xem 14/4/2020.
16. <<https://vietnamfinance.vn/he-thong-tai-chinh-la-gi-cac-thanh-phan-chinh-cua-he-thong-tai-chinh-20180504224209951.htm>> xem 14/4/2020.